



Phụ lục II

KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2027 XÃ NGHINH TƯỜNG

(Kế hoạch được phê duyệt theo Nghị quyết số: 38/NQ-HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của HĐND xã Nghinh Tường)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Tổng mức đầu tư dự kiến						Lũy kế vốn đã bố trí/ thanh toán đến hết năm 2026	Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2027	Ghi chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn						
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Xi măng (tính bình quân 1,5trđ/tấn)	Ngân sách xã			
	TỔNG SỐ			142.140	34.621	86.855	7.600	13.064	9.631	55.000	
A	Vốn ngân sách xã (Vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho xã)			7.720	3.975	0	0	3.745	0	3.000	
I	Các hoạt động kinh tế			1.700	0			1.700	0	1.700	
*	Giao thông			1.700	0			1.700	0	1.700	
-	Dự án khởi công mới năm 2027			1.700	0			1.700	0	1.700	
1	Đường bê tông Bản Chang	2026-2028	Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND xã	1.700				1.700		1.700	
II	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật			6.020	3.975			2.045	0	1.300	
II.1	Đổi ứng các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030			6.020	3.975			2.045	0	1.300	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			6.020	3.975			2.045	0	1.300	
1.1	Dự án chuyển tiếp sang năm 2027			6.020	3.975	0	0	2.045	0	1.300	

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Tổng mức đầu tư dự kiến						Lũy kế vốn đã bổ trí/ thanh toán đến hết năm 2026	Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2027	Ghi chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn						
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Xi măng (tính bình quân 1,5trđ/tấn)	Ngân sách xã			
*	Hợp phần thứ hai			6.020	3.975	0	0	2.045	0	1.300	
-	Nội dung thành phần 1			6.020	3.975			2.045	0	1.300	
+	Nội dung 01			6.020	3.975			2.045	0	1.300	
	Trường MN Nghinh Tường. HM: Phòng thư viện, phòng học, phòng nhân viên, Bếp ăn, công, kè, tường bao; nhà Bảo vệ, cải tạo nhà để xe	2026-2028	Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 của UBND xã	6.020	3.975			2.045		1.300	
B	Vốn chương trình mục tiêu			134.420	30.646	86.855	7.600	9.319	9.631	52.000	
I	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			45.920	13.125	17.500	7.600	7.695	9.631	17.000	
1	Dự án chuyển tiếp sang năm 2027			45.920	13.125	17.500	7.600	7.695	9.631	17.000	
1.1	Hợp phần thứ nhất			19.900	9.447	643	6.660	3.150	3.947	6.500	
*	Nội dung thành phần 02			19.900	9.447	643	6.660	3.150	3.947	6.500	
-	Nội dung 01			19.900	9.447	643	6.660	3.150	3.947	6.500	
+	Đường bê tông xóm Thượng Lương đi Thiện Long, Bình Gia	2026-2028		7.000	6.325		675		1.875	3.500	
+	Đường bê tông ngõ xóm, ngõ thôn xã Nghinh Tường	2026-2030		12.900	3.122	643	5.985	3.150	2.072	3.000	

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Tổng mức đầu tư dự kiến						Lũy kế vốn đã bố trí/ thanh toán đến hết năm 2026	Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2027	Ghi chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn						
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Xi măng (tính bình quân 1,5trđ/tấn)	Ngân sách xã			
1.2	Hợp phần thứ hai			26.020	3.678	16.857	940	4.545	5.684	10.500	
*	Nội dung thành phần 1			26.020	3.678	16.857	940	4.545	5.684	10.500	
-	Nội dung 01			26.020	3.678	16.857	940	4.545	5.684	10.500	
+	Trường MN Nghinh Tường. HM: Phòng thư viện, phòng học, phòng nhân viên, Bếp ăn, cổng, kè, tường bao; nhà Bảo vệ, cải tạo nhà để xe	2026-2028		6.020	3.678		297	2.045	1.384	2.500	
+	Trường PTDTBT THCS Nghinh Tường. HM: Kè, Nhà đa chức năng, bếp ăn bán trú, nhà công vụ giáo viên	2026-2028		13.000		10.100	400	2.500	2.200	5.000	
+	Trường TH Nghinh Tường. HM: Nhà lớp học 02 tầng, 8 phòng học tại điểm trường Na Cà	2026-2028		5.000		4.757	243		1.100	2.000	
+	Sửa chữa Phân hiệu Trường MN Nghinh Tường. HM: Nhà hiệu bộ, nhà lớp học, nhà bếp, sân trường, hàng rào	2026-2028		2.000		2.000			1.000	1.000	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển			14.000	14.000	-	-	-	-	5.000	
	Dự án khôi công mới năm 2027			14.000	14.000	-	-	-	-	5.000	
1	Dự án 1			14.000	14.000	-	-	-	-	5.000	
*	Tiểu dự án 1			14.000	14.000	-	-	-	-	5.000	
-	Cải tạo, nâng cấp kết hợp xây dựng mới Trạm Y tế xã Nghinh Tường, tỉnh Thái Nguyên	2027-2029		14.000	14.000					5.000	